

LO LẮNG CỦA CHA MẸ VIỆT NAM VỀ CÁC VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN, TÂM LÝ CỦA CON TRẺ⁽¹⁾

Đặng Hoàng Minh - *Trường Đại học Giáo Dục, Đại học Quốc gia Hà Nội;*

Nguyễn Cao Minh - *Viện Tâm lý học;*

Victoria.K.Ngô - *Tổ chức Nghiên cứu và Phát triển RAND Cooperation, Hoa Kỳ;*

Và các cộng sự.

1. Đặt vấn đề

Khi nói đến chiến lược phát triển dân số và con người, chúng ta thường quan tâm nhiều đến các vấn đề quy mô, cơ cấu, phân bố. Một phần quan trọng là chất lượng dân số, mà trong đó có vấn đề đang nổi cộm ở quy mô quốc tế, quốc gia là chăm sóc sức khỏe tâm thần (SKTT) trẻ em lại chưa được thực sự quan tâm. Trong những năm qua, chúng ta đã có rất nhiều các báo động đáng lo ngại về các vấn đề tâm lý ở lứa tuổi học sinh như chán học, nghiện trò chơi điện tử, đua xe, các hành vi chống đối, bạo lực hay phạm tội, trầm cảm, ngất tập thể, tự tử tập thể, v.v... Theo số liệu điều tra, tỷ lệ có dấu hiệu rối nhiễu tâm lý trong trẻ em ở tuổi học đường là khoảng 20% (Hà Nội và các tỉnh lân cận, theo điều tra năm 1999 của Bệnh viện Nhi Trung ương là 10-24%, và năm 2003 là 20-30%; tại Biên Hoà, theo điều tra của sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Nai năm 2000 là 10 - 24%; tại Hà Nội ở 1203 học sinh tiểu học và THCS là 19.46% theo điều tra năm 2005 của Bệnh viện tâm thần Mai Hương). Không thể có một chất lượng dân số tốt, một thế hệ công dân tiên tiến trong khi tỉ lệ trẻ bị rối nhiễu tâm lý, có các vấn đề về SKTT ở mức không nhỏ và ngày càng tăng. Do vậy, vấn đề phát triển, sức khỏe, đặc biệt SKTT trẻ em luôn là vấn đề đáng được quan tâm.

Trước thực tế hệ thống chăm sóc SKTT trẻ em hiện nay ở Việt Nam vẫn còn ở tình trạng mới mẻ, đơn sơ và thiếu thốn, gia đình trước tiên phải là nơi đầu tiên quan tâm, chú ý đến sự phát triển của các con. Cha mẹ phải vào cuộc, phải là những người đầu tiên hiểu, theo dõi phát triển tâm sinh lý của con, nhận biết các dấu hiệu có vấn đề, là nguồn cung cấp thông tin ban đầu cho các nhà

chuyên môn. Các nghiên cứu ở nước ngoài cho thấy những lo lắng, bận tâm của cha mẹ về các con có thể được xem như là một kỹ thuật sàng lọc trước - một phương pháp nhanh gọn để xác định những trẻ cần được sàng lọc, đánh giá sâu và kỹ hơn về phát triển và tâm lý. Những lo lắng này của cha mẹ có thể giúp phát hiện ra những khó khăn, vấn đề về SKTT của trẻ và cũng là cơ sở để xây dựng các trắc nghiệm sàng lọc về những bất thường ở trẻ (Glascoe, 1997; Glascoe, 2003). Hơn nữa, các nghiên cứu cũng cho thấy, cha mẹ có rất nhiều lo lắng, băn khoăn về những vấn đề không thuộc về bệnh thực thể (chiếm tới 70%) (Young và cs, 1998). Các cha mẹ có nhu cầu lớn để thảo luận những vấn đề này với các nhà chuyên môn, nhưng họ chưa được cung cấp thông tin đầy đủ hoặc không có cơ hội được nói ra. Những lo lắng của cha mẹ về việc giáo dục con có ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình giáo dục con. Hiểu những lo lắng này của cha mẹ giúp nhà chuyên môn định hướng việc giáo dục, tư vấn cho cha mẹ, thúc đẩy hiệu quả sự tương tác, quá trình giao tiếp giữa cha mẹ và các nhà chuyên môn, đồng thời giúp nhà chuyên môn có các mô hình tham khảo lý giải hành vi trong các trường hợp lâm sàng cụ thể.

Về mặt lý luận, các nghiên cứu và tri thức hiện có về các vấn đề tâm lý, SKTT cơ bản dựa nhiều trên quan điểm, lý thuyết cũng như khách thể nghiên cứu phương Tây. Các nghiên cứu, quan niệm về SKTT, về vấn đề được coi là bình thường hay bất thường của người Á đông nói chung hay người Việt Nam nói riêng còn tương đối ít (Raven, 2005; Sue, 1999).

Như vậy, để phát triển tốt công tác chăm sóc SKTT trẻ em, bao gồm cả việc nghiên cứu lý luận, đào tạo và triển khai can thiệp, một nhu cầu thiết yếu và ban đầu là hiểu biết những vấn đề phát triển và tâm lý nào của con trẻ khiến cha mẹ lo lắng. Tuy nhiên, ở Việt Nam đến nay còn thiếu những nghiên cứu đề cập đến vấn đề này. Nghiên cứu này của chúng tôi là nhằm góp phần đáp ứng sự thiếu hụt đó.

2. Phương pháp và khách thể nghiên cứu

2.1. Phương pháp

Để thực hiện nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, thu thập số liệu dưới hình thức tổ chức thảo luận nhóm tập trung. Đây là một phương pháp được tổ chức như một cuộc thảo luận nhóm xung quanh một chủ đề cụ thể mà tất cả cùng quan tâm, với mục đích tìm hiểu những quan điểm, thái độ niềm tin và những trải nghiệm của mỗi cá nhân về chủ đề đó. Ưu điểm của thảo luận nhóm tập trung so với các phương pháp khác là các khách thể nghiên cứu không chỉ tương tác với nhà nghiên cứu mà còn tương tác trực tiếp lẫn nhau. Trao đổi, tranh luận rất được khuyến khích trong quá trình phỏng vấn dẫn đến sự va chạm các ý kiến làm tăng tính bột phát, chân thật và phong phú của thông tin được cung cấp.

Phương pháp phỏng vấn nhóm tập trung được lựa chọn cho nghiên cứu này vì hai lý do chính. Thứ nhất, chủ đề nghiên cứu là một chủ đề rất mới mẻ, phương pháp phỏng vấn nhóm tập trung được sử dụng trong nghiên cứu này phù hợp với tính chất khám phá của nghiên cứu. Thứ hai, thảo luận nhóm tập trung tối đa hóa được tính đa dạng và phong phú thông tin trong điều kiện giới hạn về thời gian và nguồn lực dành cho nghiên cứu.

2.2. Khách thể nghiên cứu

Các khách thể nghiên cứu là những người trưởng thành đã có gia đình, được lựa chọn từ 3 nơi: Hà Nội và các vùng lân cận, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh, đại diện cho ba miền Bắc Trung Nam của đất nước. Mỗi nơi lựa chọn sáu nhóm phỏng vấn gồm có ba nhóm thảo luận về các vấn đề ở trẻ 6 đến 11 tuổi, ba nhóm thảo luận các vấn đề ở trẻ từ 11 đến 18 tuổi. Do giáo viên và những người làm công tác chăm sóc trẻ em (bác sĩ nhi, chuyên gia tâm lý v.v...) có vị trí rất đặc biệt nên trong ba nhóm này, chúng tôi tập hợp 2 nhóm theo hai loại nghề trên nhằm cung cấp góc nhìn đặc biệt cho nghiên cứu. Mỗi nhóm có từ 8 đến 10 người.

2.3. Thu thập số liệu

Chúng tôi tiến hành 18 cuộc phỏng vấn với 18 nhóm ở cả 3 nơi Hà Nội và các vùng lân cận, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh. Mỗi cuộc thảo luận khoảng từ 2 đến 3 tiếng. Những người điều hành nhóm là chuyên gia trong lĩnh vực chăm sóc SKTT trẻ em (nhà tâm lý, bác sĩ tâm thần nhi), được tập huấn kỹ về phương pháp phỏng vấn nhóm tập trung khi tham gia nghiên cứu.

Câu hỏi được đưa ra thảo luận là: (1) “Những vấn đề gì, biểu hiện gì về mặt tâm lý, phát triển ở con cái khiến anh/chị lo lắng, bận tâm?”; (2) “Theo anh chị, có những lo lắng, bận tâm gì khác nữa mà các cha mẹ có thể có về con cái của mình?”.

Ngoài biên bản ghi chép, các cuộc phỏng vấn đều được ghi âm dưới sự đồng ý của những người tham gia.

2.4. Xử lý số liệu

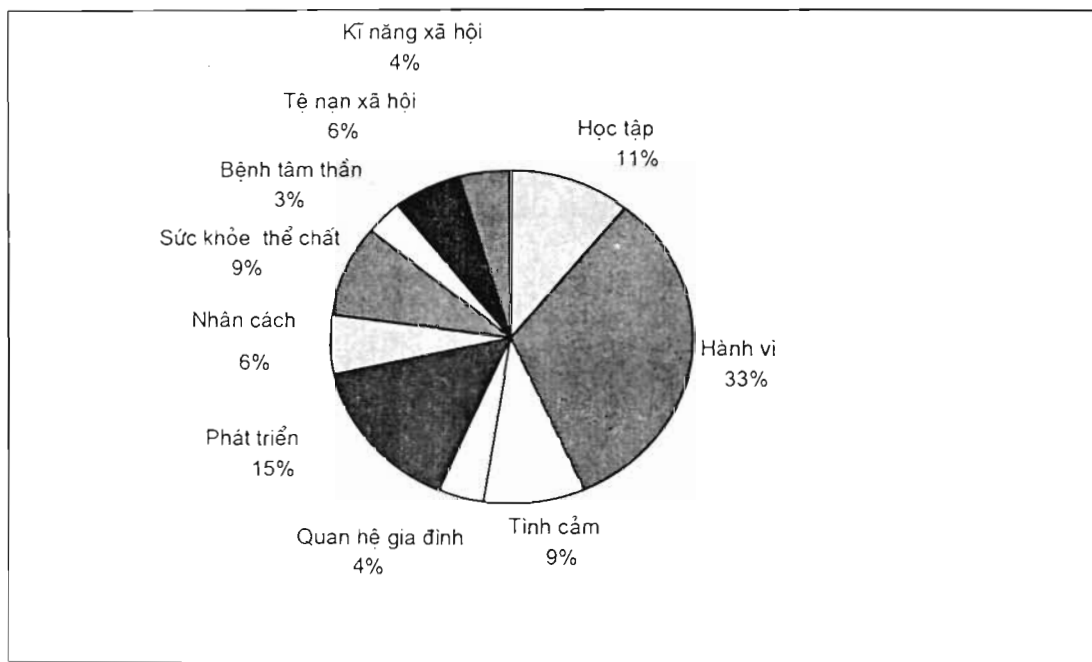
Biên bản gõ băng các cuộc phỏng vấn và các biên bản ghi chép được xử lý một cách kỹ lưỡng. Nhóm nghiên cứu xem xét một lượt toàn bộ các dữ liệu để xây dựng bộ mã hóa cho các phương án trả lời. Sau đó dựa trên bộ mã hóa, dữ liệu được mã hóa lại một lần nữa. Ở bước cuối cùng, các mã được nhóm lại với nhau theo các chủ đề lớn (10 chủ đề).

Trong suốt quá trình mã hóa, mỗi một biên bản gõ băng thảo luận đều được mã hóa hai lần. Nhằm tăng tính khách quan, hai nghiên cứu viên làm việc độc lập trên cùng một văn bản, những sự khác biệt sẽ được thảo luận chung

trong nhóm nghiên cứu để đưa ra phương án thống nhất. Số liệu được xử lý nhờ vào phần mềm Alas.ti.

3. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

Phân tích các cuộc thảo luận cho thấy các quan tâm, lo lắng của cha mẹ nhằm vào 10 chủ đề: học tập, hành vi, tình cảm, phát triển, nhân cách, sức khỏe thể chất, quan hệ gia đình, các kĩ năng xã hội, tệ nạn xã hội và các vấn đề về bệnh tâm thần. Các chủ đề về hành vi, phát triển được chia tiếp thành các chủ đề nhỏ hơn. Tỷ lệ các chủ đề lo lắng được biểu hiện ở biểu đồ 1.



Biểu đồ 1: Các chủ đề cha mẹ lo lắng về con trẻ và tỷ lệ của chúng

Kết quả cho thấy, những lo lắng liên quan đến hành vi chiếm tỷ lệ cao nhất (33%), tiếp đến là các vấn đề về phát triển (11%), tình cảm (9%) và sức khỏe thể chất (9%). Các lo lắng về nhân cách và lo lắng về các vấn đề tệ nạn xã hội đều biểu thị 6%, lo lắng về (thiếu hụt) kĩ năng xã hội và các vấn đề về quan hệ gia đình chiếm 4%. Các lo lắng về các bệnh tâm thần ở con trẻ ít được bố mẹ đề cập đến nhất trong các thảo luận (3%).

Các lo lắng liên quan đến hành vi được cha mẹ đề cập đến nhiều nhất khi cha mẹ được hỏi đến những vấn đề mà họ đang quan ngại về con trẻ, bao gồm các chủ đề “vi phạm quy định, luật lệ”, “không tuân thủ người lớn”, “bạo lực - hung tính”, “rối loạn tăng động giảm chú ý”, “không đáp ứng kì vọng của người lớn về một đứa trẻ ngoan”.

Các chủ đề được rút ra từ những lo lắng về mặt phát triển là: “hoạt động liên quan đến tình dục”, “phát triển sớm về tình cảm”, “phát triển sớm về nhận thức” và “phát triển nói chung”.

Các lo lắng về hành vi

Các lo lắng về hành vi chiếm tỉ lệ lớn nhất trong các lo lắng (33%) và được thảo luận nhiều nhất trong các cuộc thảo luận.

“Vi phạm quy định, luật lệ”: Cha mẹ thể hiện sự lo lắng về những hành vi vi phạm quy định, luật lệ của con trẻ như phá rối trong lớp, nói dối, trốn học, ăn cắp v.v... Một bà mẹ đã bộc lộ lo lắng của mình về việc con trẻ nói dối như sau:

“Nói dối kinh khủng, một câu thì nói dối tất tần tật, hôm nay có bài tập không? có. Làm xong chưa? Nghỉ nga nghỉ ngoáy xong hết rồi! Nhưng mà ngày mai mẹ xem thì ngã ngửa ra đến lớp chẳng có gì cả. Thế rồi không muốn đi học, ở nhà thì bị ức chế về thân kinh quá, dẫn đến nói dối để đòi phỏ”.

Cha mẹ cũng rất lo lắng về thói ăn cắp/ăn trộm ở trẻ, và dưới con mắt của người lớn, vấn đề này rất nghiêm trọng. Ăn cắp có thể bao gồm ăn cắp vặt, ăn trộm, chôn chĩa, tấy máy, và trong các bối cảnh khác nhau từ ở nhà đến trường học, ở ngoài đường. Những trường hợp phổ biến là ăn trộm tiền của bố mẹ, lấy đồ vật ở nhà hàng xóm, ăn trộm đồ chơi của bạn. Những người tham dự chia sẻ chung một nỗi lo lắng rằng ăn trộm sẽ trở thành một thói quen khó bỏ ở đứa trẻ khi họ nói đến những đứa trẻ ăn trộm không có mục đích, ăn trộm những đồ vật mà chúng không sử dụng. Bên cạnh đó, hơn một nửa những lời phàn nàn về hành vi ăn trộm có đề cập đến những cảm giác xấu hổ của bậc cha mẹ với hành vi ăn trộm của con cái mình:

“Bây giờ đến tuổi biết yêu rồi, thì nói thật với các anh chị ở đây có lúc nó không có lấy của người khác đâu, chưa có lấy nhưng mà biểu hiện là nếu dùng chữ ăn trộm thì tội quá nhưng mà lấy đồ vật trong nhà chẳng hạn như lấy trộm tiền trong nhà. Bây giờ nếu sơ hở là anh nhem liền anh nhem mấy đồng anh đi, chuyện đó là chuyện có thật chứ không thể (...)”.

“Có những em thường xuyên hay nghỉ học, đến lớp hay ngủ gật và hay trốn tiết, rất ham chơi đặc biệt là hay lừa phỉnh bố mẹ để xin tiền đi chơi bi da hoặc chơi điện tử và có hành vi ăn trộm tiền của bạn trong lớp”.

Trốn học cũng là những vấn đề được thảo luận nhiều: “Thực tế anh chị cũng biết đáng lo ngại là giờ học học sinh trốn (học) ra quán cà phê”, “Chị rất buồn phàn nàn với tôi rằng cô giáo thông báo là con trai chị thường xuyên trốn lớp học thêm”.

Phá rối được thể hiện qua các từ như quấy rối, vô kỉ luật, vô tổ chức, phá

phách. Vấn đề này cũng làm cha mẹ lo lắng. Đối với bố mẹ, trẻ em phải biết nghe lời, biết những gì được làm và không được làm ở trường lớp cũng như ở nhà. Những hành vi của trẻ không thực hiện theo những mong đợi của bố mẹ, thầy cô sẽ được xem là quấy phá, gây rối. Hành vi phá rối có thể chỉ đơn giản là những hành vi phá rối tại trong bữa cơm ở nhà nhưng đa số lời phàn nàn tập trung vào những hành vi phá rối ở trường.

“Các cháu đến lớp thì chúng nó thường nói chuyện riêng nhiều lắm”;
“Chúng nó nghịch, tự do, vô tổ chức, thích nói là nói trong lớp”

“*Không tuân thủ người lớn*” thể hiện như cãi lại người lớn, không vâng lời, chống đối, không biết hối lỗi. Theo văn hóa Việt Nam truyền thống, người nhỏ tuổi hơn phải biết vâng lời, tuân thủ lời người hơn tuổi dù sai hay đúng, đặc biệt ở quan hệ cha mẹ - con trong gia đình. Những người tham dự đều quan ngại rằng trẻ em hiện nay không còn “rầm rập” nghe lời của cha mẹ nữa. Trẻ em “dám” nói lên những điều suy nghĩ của mình và các cha mẹ đều thể hiện sự lo sợ các em thoát ra khỏi sự kiểm soát của mình:

“Nếu giáo viên nói một câu không chuẩn thôi thì sẵn sàng phản đối. Cha mẹ la nó một câu không đúng thì nó cũng phản đối ngay”;

“Bố mẹ nói gì cháu phản ứng ngay, cãi lại bố mẹ liên tục”;

“Về nhà bố mẹ đánh tra khảo không xin lỗi, đánh không đúng dạy được mà không khóc, cứ lỳ ra, cái mặt vẫn căng căng, mà là con gái ấy”;

“Những biểu hiện không vâng lời thầy cô giáo ở trường cũng làm cho các thầy cô giáo rất là đau lòng, nhất là những trẻ nam có những nghịch ngợm phá phách gây tổn hại đến tài sản của nhà trường hay là của hàng xóm, của gia đình khác”.

“*Bạo lực - Hung tính*”: Những người tham gia cũng thảo luận những lo lắng của mình về tình trạng trẻ hiện nay có nhiều hành vi hung tính, bạo lực, thể hiện qua việc đánh nhau, dễ dàng gây thương tích cho người khác:

“Bởi vì nó con trai mình sợ nó đi lâu rồi lộn xộn gây gổ đánh nhau”;
“Thậm chí còn tụ tập, đánh nhau, ở xóm nhà mình chúng còn đuổi đánh nhau chạy rầm rập, kích động đập phá”; “Em thấy có một vài xích mích nhỏ thôi mà nó ngồi trong quán cầm dao Thái Lan mà đâm nhau cuối cùng bị đuổi học”.

“*Không đáp ứng kì vọng của người lớn về một đứa trẻ ngoan*”: Trong chủ đề nhỏ này, các lời phàn nàn có nội dung về những hành vi được xem là không tốt, hư ở trẻ theo quan niệm của bố mẹ Việt Nam. Điển hình như nói tục/chửi bậy, hành vi quá mức như xem tivi quá mức, chơi trò chơi điện tử quá mức, chat quá mức, mãi chơi hay một cách chung hơn là “hư”:

“Lo lắng nhất là nó hay đi chơi chat. Nhiều lúc bảo cố gắng 1 tuần cho

con đi chơi 1 bữa thôi, chứ con không nên chơi”;

"Các cháu rất hay nói tục, ở nhà thì rất ngoan đạo nhưng ra khỏi nhà thì nói tục, nó thành trào lưu”.

Lo lắng về hành vi quá mức có tần xuất cao nhất, đó là những lời phàn nàn như “quá mải chơi - chơi quá nhiều”, chơi điện tử, chat trên internet. Việc đánh giá nhiều hay ít phụ thuộc rất chủ quan vào bố mẹ, đôi khi đó chỉ là hành động bố mẹ không thích, không mong muốn nên bố mẹ cho là quá nhiều, mặc dù thực tế không phải vậy. Internet là một hiện tượng mới ở Việt Nam trong một thập kỷ gần đây tạo ra rất nhiều thay đổi trong đời sống xã hội, các bậc bố mẹ dành cho internet một sự lo lắng đặc biệt. Nhiều người cho rằng internet và trò chơi điện tử là những “đại dịch không thể kiểm soát”. Các bậc bố mẹ lo sợ rằng những hành vi này sẽ dẫn dắt trẻ đến con đường hư hỏng: “Sợ nhất là con cái chơi điện tử”; “Cậu này 14 tuổi bố làm bên Gia Lâm, mẹ đưa nó sang cùng bố. Suốt ngày nó ra ngoài hàng lên mạng chơi điện tử, thậm chí thâu đêm, về nhà bố mẹ đánh. Nó hứa là sẽ từ bỏ, nhưng hôm sau nó lại ra chơi tiếp. Hoặc là có trường hợp bà mẹ phải ra hàng chat, nhờ một người chơi điện tử ở đó vào nick của con tìm, để nó đang ngồi ở đâu để đưa nó về”.

“Tăng động giảm chú ý” tập trung vào các vấn đề trẻ kém tập trung, “lơ đễnh”, “sao nhãng”, lộn xộn, hiếu động quá mức, xung động. Đa phần những người tham dự lo lắng về vấn đề này trong mối quan hệ với học tập:

“Rất là lo cháu hay lãng đãng, thích nghe nhạc, xem phim”;

“Tôi có cháu gái gần 6 tuổi hiếu động quá, ở lớp cô kêu rất nhiều, cháu luôn chân tay, nghịch quá”.

Vấn đề tăng động giảm chú ý được thảo luận nhiều hơn ở nhóm thảo luận về các vấn đề ở trẻ em (6 - 11 tuổi), trong khi tất cả các vấn đề hành vi khác được nhắc đến nhiều hơn ở nhóm vị thành niên (11 - 18 tuổi). Nhóm cha mẹ làm nghề giáo viên quan tâm đến hành vi nhiều nhất.

Các lo lắng về phát triển

Vấn đề về phát triển được quan tâm nhiều thứ 2 trong các nhóm vấn đề. Những chủ đề nổi bật trong sự phát triển bao gồm những sợ hãi liên quan đến sự thay đổi, đặc biệt là dậy thì, hành vi tính dục, trưởng thành về nhận thức và cảm xúc, và sự phát triển tình cảm, tình yêu. Phát triển sớm được nói đến nhiều hơn là phát triển muộn, cho thấy sự thay đổi gây lo lắng nhiều hơn là chậm trễ. Có thể do trẻ trở nên “khó bảo” hơn trước bố mẹ và độc lập hơn so với trước đây.

“Phát triển sớm về tình cảm”: Trong số các lo lắng liên quan đến phát triển, phát triển sớm về tình cảm được đề cập đến nhiều nhất, bao gồm các vấn đề như hẹn hò, yêu đương, tán tỉnh nhau, xem các phim tình cảm yêu đương, có

quan hệ tình dục trước độ tuổi cho phép. Nói chung, những người tham dự đều không định nghĩa cụ thể thế nào là phát triển sớm, độ tuổi như thế nào là phát triển phù hợp. Nhiều người tham dự lấy chuẩn phát triển của thế hệ trước trong quá khứ để so sánh với trẻ em hiện nay và cho rằng trẻ hiện nay có quan tâm, liên đới đến yêu đương sớm hơn so với thế hệ của mình:

"Theo em thấy ở cấp 3 em rất là lo vì cháu có nhiều bạn thích và bạn bè cháu có bồ nhiều";

"Lớp 5 con nhà tôi học đi học phụ huynh thầy giáo phản ánh vấn đề bạn trai lớp 5 này viết thư cho bạn gái lớp 5 kia, mà còn viết nhiều. Như vậy, các cháu coi phim ảnh tác động. Các cháu ăn uống đầy đủ nên phát triển tâm sinh lý sớm, hơn nữa phim ảnh, cảm dỗ bên ngoài".

"Các hoạt động liên quan đến tình dục": Mặc dù người tham dự thường đề cập chủ đề này cùng với phát triển sớm về tình cảm, chúng tôi tách biệt 2 chủ đề này. Nếu như ở chủ đề trước, cha mẹ lo ngại nếu trẻ yêu sẽ có quan hệ tình dục sớm (điều này có thể chưa xảy ra) thì ở đây, họ thể hiện sự lo ngại về tình trạng trẻ có quan hệ tình dục, có thai ngoài ý muốn, thủ dâm, chú ý đến tình dục như xem phim sex, chat sex. "Đi nhà nghỉ" là cụm từ được mọi người nói đến nhiều, ẩn dụ cho chuyện quan hệ tình dục ở trẻ.

"Có em đi vào hàng điện tử chat với nhau sau đó rủ nhau bỏ nhà đi Sơn La - Lai Châu";

"Hiện tượng học sinh cấp II, cấp III là rất lo, hiện tượng đi nhà nghỉ là rất nan giải";

"Tôi thấy ở lứa tuổi thiếu niên có những biểu hiện bắt đầu có những hành vi về tình dục. Ví dụ như là nó quan tâm đến vấn đề tình dục, những bộ phận sinh dục, có thể của mình hoặc có thể nhòm người khác đấy. Cái mà tôi thấy nó kỳ quặc trong bọn trẻ".

Theo Hoàng Minh, Cao Minh và cộng sự (2009), cha mẹ cũng thường xấu hổ và muốn che giấu nếu con cái mình có các vấn đề liên quan đến tình dục và phát triển sớm về tình cảm. Mặc dù lo lắng nhiều về vấn đề này nhưng cha mẹ lại không cảm thấy dễ dàng, thoải mái để giải bày, thổ lộ cho các chuyên gia. Điều này khiến cha mẹ sẽ càng lúng túng, khó khăn hơn trong việc dạy bảo, xử trí với con cái ở độ tuổi vị thành niên vì họ không được tiếp cận, tư vấn các kiến thức cũng như các kỹ năng làm cha mẹ, phương cách khoa học từ các chuyên gia. Hậu quả là con trẻ cũng không được cha mẹ hướng dẫn, khuyên bảo về giáo dục giới tính. Đây cũng có thể là một trong các lý do khiến tỉ lệ nạo phá thai ở trẻ vị thành niên Việt Nam càng ngày càng cao.

"Phát triển sớm về nhận thức": Cha mẹ bộc lộ lo lắng khi trẻ có những suy nghĩ già dặn, lập luận chắc chắn hay có mong muốn tìm hiểu, khám phá

hoặc thảo luận những điều liên quan đến chính trị, xã hội:

"Nó về nó kể, ví dụ lớp 1, lớp 2 nó biết những tiêu cực, những ưu ái khác nhau, phân biệt của các cô trong lớp, đấy nó đã biết sớm những cái như thế. Chúng tôi rất lo là cảm thấy trẻ mất cái ngây thơ của tuổi chúng nó";

"Mình có cái suy nghĩ như thế này này, giờ thì nó như có một cái áp lực đó là phải học hành thật tốt, ra trường mới có công ăn việc làm, có chỗ đứng trong xã hội, áp lực như thế rất là lo lắng, bé tí ra mà tôi đi dạy học sinh lớp 6 đã có tư tưởng như thế. Đấy, tôi thấy cái đấy nó như thế, suy nghĩ nó sớm quá, đáng phải lo chứ không phải là mừng cho xã hội đâu";

"Nó bảo mẹ là người lớn mà cũng không giữ lời hứa (...). Em rất là lo lắng vì nó quá hiểu biết".

"*Phát triển nói chung*" đề cập đến những lo ngại, băn khoăn của cha mẹ về sự phát triển của trẻ, những thay đổi về tâm sinh lý mà đặc biệt là về lứa tuổi dậy thì và vị thành niên. Qua thảo luận cho thấy những người tham gia có sự lúng túng tìm cách ứng xử phù hợp với trẻ:

"Một vấn đề nữa ta thấy là: lớp 8 lên lớp 9 thay đổi bất thường như nắng mưa, ngay cả con gái tôi cũng vậy";

"Như vậy nó đòi hỏi sự quan tâm, cần sự quan tâm của người khác đối với nó. Dường như đến độ tuổi đó nó thể hiện sự ích kỷ, tính cá nhân ngày càng phát triển không tự kiềm chế được";

"Có những đứa nó quá mức, thường thường thay đổi tâm lý ở tuổi dậy thì mình cũng biết cũng như thay đổi đứa thì nó trầm đi đứa thì hưng phấn lên nhưng có đứa đến nỗi không thèm giao tiếp với ai".

Các lo lắng về học tập

Đứng thứ 3 trong số các lo lắng của cha mẹ là lo lắng liên quan đến học tập. Các lo lắng liên quan đến học tập có xu hướng chung chung, xoay quanh nhiều nhất về thành tích học tập kém nói chung ("học kém", "học sa sút"). Nhiều cha mẹ lo sợ con em không đạt được kết quả học tập cao ở trường:

"Điều em quan tâm nhất vẫn là sự học hành của cháu thôi. Sự học hành của cháu làm em cứ lo làm sao ấy";

"Học tập là vấn đề quan tâm đầu tiên khi đưa con đi học".

Một số người tham dự, đặc biệt những cha mẹ có nghề nghiệp là giáo viên có đề cập đến thiếu động cơ học tập, lười học:

"Tâm tuổi này nó học không tập trung, mãi chơi, thích chơi điện tử, nói đến học là sợ lắm, không tập trung";

"Những đứa trẻ nó không thích học, có những đứa trẻ nó sợ học như trẻ 6-7 tuổi chẳng hạn, cứ đi học là nó không thích và nó la hét. Thì đây là những khó khăn làm cho chúng ta băn khoăn, phải nghĩ ra những cách để trẻ đến trường một cách thoải mái".

Mặc dù cha mẹ nói nhiều, quan tâm nhiều đến chủ đề về học tập, nhưng họ đều không nói rõ vấn đề, khó khăn cụ thể gì trong học tập khiến họ lo lắng (chẳng hạn như khó khăn về đọc, viết hoặc khó khăn về lập luận logic, giải quyết vấn đề v.v...). Học tập tốt có thể được coi là một giá trị, một biểu tượng thành công ở trẻ; do vậy, có thể giải thích là cha mẹ luôn quan tâm, chú ý đến kết quả học tập. Điều này được thể hiện rõ hơn bởi chủ đề học tập có tỉ lệ đồng xuất hiện cao nhất với tất cả các lo lắng khác (hành vi, phát triển, v.v...), có nghĩa là có các lo lắng khác vì rút cuộc, chúng lại ảnh hưởng đến việc học tập. Chẳng hạn như khi một bà mẹ lo lắng về chuyện yêu đương sớm của con cái chỉ vì "trẻ nào dính đến chuyện tình yêu thì sẽ ảnh hưởng đến chuyện học hành", hay lo lắng về phát triển vì "chính sự thay đổi về tâm sinh lý này ảnh hưởng nhiều đến công việc học tập của các em ở trường".

Các lo lắng về mặt cảm xúc

Những phàn nàn về trầm cảm xuất hiện nhiều nhất trong các lo lắng về cảm xúc, trong đó thu mình là những triệu chứng mà cha mẹ lo nhiều nhất, cụ thể là khi các trẻ không tiếp xúc với người khác, không muốn quan hệ với người khác, thích chơi một mình:

"Tôi lo lắng chỉ sợ cháu không được tiếp xúc nhiều, cháu có biểu hiện tình cảm trầm uất";

"Tôi có một đứa em lúc nó đến tuổi dậy thì 15 tuổi khi đó nó 15 tuổi thì tự nhiên nó bình thường nhưng đến độ một thời gian nó im, rất ít nói chuyện, tự nhiên nó... mình nghĩ nó hẳn không được tiếp xúc với xã hội, không có đi ra bên ngoài thành ra nó im thế thôi, không có hoạt bát, nhưng thực tế đó là vấn đề bệnh lý, sau đó 3 năm trời là đưa đến nó bị trầm cảm luôn".

"Buồn" hay "buồn chán", "trầm lặng" được đề cập đến như một dấu hiệu để nhận biết sự thay đổi, biến chuyển, khác thường trong cuộc sống của trẻ, ví dụ như "Tôi thấy những cái khác thường của hần thí dụ hần đi về là hần sinh hoạt như cái thường thì không nói nhưng hần mà hần vui đầu vô hần nằm hay là hần buồn hui là tôi biết có chuyện rồi". Một số người tham dự, đa phần là những người làm trong lĩnh vực chăm sóc trẻ em, nói đến bệnh trầm cảm và tự sát ở trẻ em, thường là hậu quả của các vấn đề gia đình hoặc áp lực học tập:

"Tìm hiểu về hoàn cảnh gia đình em đó, được biết cha mẹ ly dị nhau, nó ở với bà. Vì thế nó thiếu thốn tình cảm, ít được quan tâm, bà thì mãi mê kiếm sống để nuôi nó. Suốt ngày nó ở nhà một mình, có khi tự lấy đồ ăn ra ăn, có thể nó bị stress kéo dài, bị trầm cảm";

"Một cháu gái - học đầu bảng trong lớp A tất cả các môn tự nhiên và xã hội, thi đỗ rất cao vào trường cấp III Thăng Long, tự nhiên học giảm sút, không chịu làm bài, thu mình lại đi đến trầm cảm, tự sát".

Các lo lắng về mặt sức khỏe thể chất

Các lo lắng về sức khỏe thể chất được cha mẹ nói đến tương đối phong phú, đó có thể là sự yếu về mặt thể chất (yếu), các vấn đề về cân nặng, về ăn uống (biếng ăn, kén ăn), về ngủ, các khuyết tật thể chất, thị lực kém:

"Cái quan tâm nhất đến con cái là sức khỏe, học hành, đạo đức";

"Lo sức khỏe của con yếu đi không học được nên ép con ăn";

"Con nhà chị 11 tuổi, mà béo lắm, lại tự ti nữa, nó ngại không muốn ra ngoài chơi, béo nên ngượng, nó luôn nghĩ mình là một thằng béo, ngốc nghếch ngu si, cũng muốn gầy đi luôn hứa với mẹ là sẽ ăn ít cơm, nhưng đến bữa lại ăn nhiều, thương cháu không bắt lại ăn bớt, theo tôi cháu cũng nên đến gặp các nhà chuyên môn".

4. Kết luận

Các lo lắng về hành vi ở cả 2 nhóm trẻ em và vị thành niên là nổi bật nhất. Điều này có thể lý giải rằng các vấn đề hành vi luôn được bộc lộ ra bên ngoài, dễ dàng nhận thấy (so với các vấn đề khác như cảm xúc hoặc học tập). Tiếp theo đó là các vấn đề về phát triển, học tập, cảm xúc và sức khỏe thể chất. Hầu hết các vấn đề đều liên quan đến học tập, nhưng khá chung chung, chỉ được đề cập đến là "ảnh hưởng đến học tập" nhưng không rõ ảnh hưởng như thế nào và vì sao lại ảnh hưởng. Vấn đề phát triển phản ánh những suy nghĩ lo lắng liên quan đến dậy thì, tính dục - tình dục, hành động như người lớn, thách thức người lớn, mong muốn tự lập và những thay đổi mang tính thế hệ (phát triển sớm). Các lo lắng về mặt cảm xúc tập trung đến trạng thái trầm cảm và thu mình.

Những lo lắng của cha mẹ phản ánh rất rõ các yếu tố văn hóa Việt Nam, theo các giá trị truyền thống như tôn trọng/nghe lời người lớn, thứ bậc trong gia đình, các quan niệm về tình yêu và tình dục hay các giá trị về học hành, bằng cấp.

Vì các lo lắng tập trung nhiều đến hành vi và được nhóm cha mẹ làm nghề giáo viên để ý đến nhiều nhất, chương trình can thiệp và tư vấn tâm lý ở học đường có thể là phương thức hợp lý để tiếp cận, nhận diện, và trị liệu cho các em có vấn đề về mặt tâm lý và phát triển. Song song cho thấy nhu cầu về tập huấn cho giáo viên về giáo dục SKTT và quản lý lớp học cũng rất lớn.

Cha mẹ có mong muốn và nhu cầu thảo luận về những thắc mắc của mình. Có nhiều vấn đề, hiện tượng cha mẹ lo ngại không biết đó là bình thường

hay bất thường, và đặc biệt không biết cách thức khoa học để ứng xử với con, nhất là ở tuổi dậy thì. Do vậy, cũng cần có những chương trình tập huấn diện rộng, nâng cao kiến thức cho cha mẹ, đặc biệt những thông tin về giai đoạn phát triển, những thay đổi trong độ tuổi dậy thì và các kĩ năng làm cha mẹ. Trong quá trình can thiệp, các chuyên gia cũng cần tư vấn trao đổi, giải đáp các thắc mắc cụ thể của cha mẹ. Nhìn chung, kết quả cho thấy, mọi người đều có nhu cầu hiểu biết rõ hơn và nhu cầu về giáo dục tâm lý để nâng cao hiểu biết về SKTT và phát triển ở trẻ.

Chú thích

1. Nghiên cứu trong khuôn khổ dự án “Đào tạo tâm lý học lâm sàng trẻ em ở Việt Nam” giữa ĐH Giáo Dục, ĐHQGHN và ĐH Vanderbilt, Hoa Kỳ, được tài trợ bởi Viện Sức khỏe Hoa Kỳ.

Tài liệu tham khảo

1. Đặng Hoàng Minh, Nguyễn Cao Minh và cộng sự (2009), Các vấn đề ở con cái mà cha mẹ cảm thấy xấu hổ và che giấu, Kỷ yếu hội thảo “Nhu cầu, định hướng và đào tạo tâm lý học đường ở Việt Nam”, Hà Nội, trang 59-66.
2. Đặng Bá Lãm & Bahr Weiss (chủ biên) (2007), *Giáo dục, Tâm lý và Sức khỏe tâm thần trẻ em Việt Nam*, Hà Nội, NXB ĐHQG.
3. Glascoe, P.F (1997), Parents’ Concerns About Children’s Development: Prescreening Technique or Screening Test? *Pediatrics*, Vol 99, Số 4, 1997, p522-528.
4. Glascoe, P.F (2003), Parents’ Evaluation of Developmental Status: How Well Do Parents’ Concerns Identify Children With Behavioral and Emotional Problems? *Clinical Pediatrics*; Mar 2003; 42, 2; Health Module, p133-139.
5. Ngô Thanh Hồi và cộng sự (2007), Nghiên cứu khảo sát dịch tễ phát hiện các vấn đề sức khỏe tâm thần của học sinh tiểu học và trung học cơ sở thành phố Hà Nội, Hội thảo Quốc tế “Can thiệp và phòng ngừa trên cơ sở khoa học các vấn đề sức khỏe tinh thần (SKTT) trẻ em ở Việt Nam”, Hà Nội 13,14/12/2007.
6. Young, K.T., Davis, K., Schoen, C., Parker, S (1998), Listen to Parent: A National Survey of Parents with Young Children, *Arch Pediatr Adolesc Med.* 1998;152:255-262.
7. Raven, J. (2005), More problems with Gap Closing philosophy and research. *American Psychologist*, 60, 10411-1042.
8. Sue, S. (1999), Science, ethnicity, and bias: Where have we gone wrong? *American Psychologist*, 54, 1070-1077.